TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh H, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17/4/2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2025/QĐ-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025;

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm G, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình, nay là xã T, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt,

- Bị đơn: Anh Võ Quang H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số D, ngõ D, đường P, phường N, tp H, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động ở DuBai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị M và anh Võ Quang H1 đăng ký kết hôn với nhau ngày 17 tháng 07 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn được một thời gian, vì kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng anh chị đi xuất khẩu lao động ở U (DuBai). Trong quá trình sinh sống, làm việc tại U, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có

tiếng nói chung, không hòa hợp. Đến nay, chị M đã về Việt Nam còn anh H1 vẫn ở lại UAE lao động, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện tại, chị M xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Quang H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung: Võ Đặng Trà M1, sinh ngày 11/02/2018 và Võ Tá Quang H2, sinh ngày 26/5/2023. Nguyện vọng của chị M khi ly hôn là được quyền nuôi dưỡng cả hai con không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đặng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Quang H1 do đang xuất khẩu lao động ở DuBai, chị M đã lâu không liên lạc nên không nắm rõ được địa chỉ cụ thể của anh H1. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh H1 nhưng chính quyền địa phương cũng như gia đình anh H1 đều không nắm rõ được địa chỉ cụ thể của anh H1. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện thủ tục đăng tin trên Đ Việt Nam theo quy định để thông báo cho anh H1 biết các thông tin vụ án cũng như thời gian làm việc. Tuy nhiên, đến nay, anh H1 vẫn không có mặt để làm việc trình bày quan điểm tại Tòa án.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, yêu cầu trình bày quan điểm về nội dung khởi kiện của nguyên đơn; thông báo trên V về việc chị M nộp đơn khởi kiện gửi tài liệu, chứng cứ, trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án nhưng không thực hiện

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, 227, 228, 238 Điều 464, 469 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, 56, 57, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Điều 143, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử:

- Chị Đặng Thị M được ly hôn anh Võ Quang H1

- Về con chung: Giao con chung **Võ Đặng Trà M1**, sinh ngày 11/02/2018 và **Võ Tá Quang H2**, sinh ngày 26/5/2023 cho chị **Đặng Thị M** được quyền trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, anh **Võ Quang H1** không phải cấp dưỡng nuôi con và được phép thăm nom con chung không được ai ngăn cấm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; anh Võ Quang H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số D, ngõ D, đường P, phường N, tp H, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Võ Quang H1 đang xuất khẩu lao động tại DuBai theo xác nhận tại Công văn số 599/ QLXNC-Đ1 ngày 14/5/2025 của Phòng Q Công an tỉnh H nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc nên chị M yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền cho anh Trương Tấn D; địa chỉ: Tổ A, phường P, tp T, tỉnh Tuyên Quang, nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án. Đối với anh Võ Quang H1, chị M đã cung cấp đúng, đầy đủ nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể ở nước ngoài của anh H1; tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H1 nhưng gia đình anh H1 không cung cấp được địa chỉ; HĐXX xác định đây thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Đặng Thị M và anh Võ Quang H1 theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Đặng Thị M và anh Võ Quang H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó, có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị M khẳng định: Do cuộc sống khó khăn nên vợ chồng anh chị sang UAE làm ăn nhưng sau khi sang U thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy, vợ chồng chị M, anh H1 đã không còn sống chung với nhau, ly thân mấy năm nay nên việc duy trì hôn nhân giữa chị M và anh H1 là không có ý nghĩa, do vậy, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Đặng Thị M và anh Võ Quang H1 được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét ý chí, nguyện vọng được quyền nuôi hai con chung của chị Đặng Thị M là chính đáng. Hơn nữa, hiện nay anh H1 đang ở nước ngoài không

có mặt tại Việt Nam, không đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung được. Vì vậy, HĐXX nhận định cần thiết phải giao hai con chung Võ Đặng Trà M1, sinh ngày 11/02/2018 và Võ Tá Quang H2, sinh ngày 26/5/2023 cho chị Đặng Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Đặng Thị M tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, 228, 238 Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao xử:

1. Về hôn nhân: Chị **Đặng Thị M** được ly hôn anh **Võ Quang H1**.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Đặng Trà M1, sinh ngày 11/02/2018 và Võ Tá Quang H2, sinh ngày 26/5/2023 cho chị Đặng Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Quang H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tính trừ cho chị M trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000003856963, ngày 17/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Sen;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu